

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

**LỰC LƯỢNG TRUYỀN GIÁO CỦA ĐẠO TIN LÀNH
Ở TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TRƯỚC CÁCH MẠNG VĂN HÓA)**
(Phân đầu)

VŨ THỊ THU HÀ^(*)

Mở đầu

Lực lượng truyền giáo cho chúng ta nhận biết nguồn gốc và bản chất của một tôn giáo trước khi du nhập vào một vùng đất mới và là một trong những yếu tố thể hiện sự phát triển của tôn giáo đó. Với một lực lượng truyền giáo đông đảo và dồi dào về nhân lực và vật lực cộng với việc sử dụng phương thức truyền giáo phù hợp, thích nghi với văn hóa, xã hội bản địa là những yếu tố không thể thiếu giúp một tôn giáo có thể tồn tại và phát triển một cách bền vững tại một vùng đất mới. Trong bài viết này, tác giả tập trung tìm hiểu lực lượng truyền giáo của đạo Tin Lành tại Trung Quốc có nguồn gốc từ đâu và sự phát triển của nó ra sao sau khi truyền vào Trung Quốc?

1. Những giáo sĩ tiên phong

Robert Morrison (1782 - 1834)

Robert Morrison là giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành đầu tiên được Phương Tây cử đến Trung Quốc, là người đặt nền móng cho đạo Tin Lành ở Trung Quốc, là học giả đầu tiên dịch bộ Kinh Thánh ra tiếng Hán. Ông cũng là người phiên dịch, đại diện giao thiệp với bên ngoài về chính trị, thương vụ của Công ti Đông Ấn - một công ti của nước Anh đóng tại Ma Cao. Ông còn tự biên tập bộ *Từ điển*

Trung Anh - Anh Trung đầu tiên ở Trung Quốc gồm 6 quyển lớn, trở thành người tiên phong trong lĩnh vực giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc với Phương Tây thời kì cận đại⁽¹⁾.

Ngày 01/8/1807, sau khi được phong mục sư không lâu, Robert Morrison lập tức được cử sang Trung Quốc truyền giáo. Ngày 8 tháng 9 năm 1807, ông đặt chân đến Quảng Châu. Ban đầu, Robert Morrison vừa làm phiên dịch tại Công ti Đông Ấn vừa tiến hành hoạt động truyền giáo. Do thâm nhập vào Trung Quốc truyền giáo vô cùng khó nên năm 1813 Morrison đã kiến nghị với Hội Truyền giáo Luân Đôn lấy khu vực phía đông Ấn Độ làm phạm vi truyền giáo, hợp thành Hội Truyền giáo phía ngoài Sông Hằng, đồng thời đề xuất “Kế hoạch truyền giáo phía ngoài Sông Hằng”, nội dung bao gồm xây dựng trường học, xuất bản, liên hợp các giáo sĩ truyền giáo thuộc các hội đoàn truyền giáo khác cùng nhau truyền giáo. Sau khi Hội Truyền giáo Luân Đôn cử thêm giáo sĩ W. Milne đến Ma Cao, họ

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Cổ Trường Thanh. *Từ Robert Morrison đến John Leighton Start - Câu chuyện về các giáo sĩ truyền giáo Tin Lành ở Trung Quốc*, Nxb. Thư Điểm Thượng Hải, Thượng Hải, 2005, tr.1-17

đặt cơ sở gốc tại Malacca và triển khai hoạt động truyền giáo. Giáo sĩ W. Milne phụ trách xây dựng trường học và công việc xuất bản; giáo sĩ Robert Morrison chủ yếu truyền giáo trong bộ phận người Hoa ở Ma Cao và Nam Tường. Đồng thời họ cùng âm thầm tiến hành truyền giáo ở Quảng Châu.

Năm 1814 Robert Morrison đã thu nhận được một tín đồ đầu tiên tên là Tế Cao và tiến hành lễ Baptem tại một con suối thuộc vùng ven biển ở Ma Cao. Không lâu sau, anh trai và em trai của Tế Cao cũng tin nhận theo đạo Tin Lành.

Năm 1816 giáo sĩ W. Milne làm lễ Baptem cho Lương Pha. Sau khi tin nhận đạo Tin Lành, Lương Pha đã rất nỗ lực truyền giáo, biên soạn các bài viết về tôn giáo, được giáo sĩ truyền giáo yêu mến. Do vậy, năm 1823 Robert Morriso đã chọn Lương Pha làm người phụ trách công việc truyền giáo ở Quảng Châu, Ma Cao trong thời gian ông trở về nước. Đặc biệt là giao cho Lương Pha quyền tiến hành Thánh lễ, như vậy Lương Pha dần trở thành giáo sĩ truyền giáo mang quốc tịch Trung Quốc đầu tiên.

Nằm trong khuôn khổ “Kế hoạch truyền giáo phía ngoài Sông Hằng”, dưới sự chỉ đạo và tham gia của Robert Morrison, năm 1918 thư viện Anh Hoa được xây dựng tại Malacca. Giáo sĩ truyền giáo của Hội Truyền giáo Luân Đôn còn sáng lập một số cơ sở báo chí tiếng Trung tại Nam Tường.

Những “chiến binh tiên phong” của Hội Truyền giáo nước Mỹ

Đầu thế kỉ XIX Hội Truyền giáo nước Mỹ bắt đầu quan tâm đến việc truyền giáo vào Trung Quốc. Sau khi tìm kiếm và bồi dưỡng, tháng 10/1829 E. C. Bridgman và D. Abeel là hai người đầu

tiên được chọn để cử đến Trung Quốc. E. C. Bridgman (1801 - 1861) tốt nghiệp viện thần học và được phong mục sư năm 1829. Tháng 2/1830 ông đến Quảng Châu bắt đầu học tiếng Trung dưới sự giúp đỡ của Robert Morrison và Lương Pha.

So với mốc thời gian Morrison đặt chân đến Trung Quốc, đến thời điểm này chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ đã phát triển được hơn 20 năm, đã hình thành đường biển đến Quảng Châu và Ma Cao, số lượng thương gia, quan chức Âu - Mỹ ở Trung Quốc cũng tăng lên rất nhiều. Robert Morrison, E. C. Bridgman, v.v... phát động thành lập “Hội Liên hiệp tín hữu Quảng Châu” gồm các tín đồ đạo Tin Lành quốc tịch Anh, Mỹ ở Trung Quốc, mặt khác, thành lập thư viện, kho tư liệu, đồng thời dưới sự đề xướng của Robert Morrison, E. C. Bridgman đã sáng lập một tờ báo tiếng Anh có tên là “Tùng báo Trung Quốc” chuyên giới thiệu tình hình lịch sử, chính trị, xã hội Trung Quốc cho người Phương Tây². E. C. Bridgman là người ra sức ủng hộ, tuyên truyền việc dùng vũ lực để mở cánh cửa vào Trung Quốc, tham gia kí Điều ước bất bình đẳng Trung - Mỹ. Giáo sĩ này có địa vị và tầm ảnh hưởng nhất định trong lịch sử quan hệ Trung Mỹ thời kì đầu.

Dưới sự hô hào các cơ quan hữu quan ở Anh và Mỹ cử giáo viên đến Trung Quốc dạy học của E. C. Bridgman, năm 1839, S. R. Brown (1810 - 1880) được cử đến Trung Quốc. Ông là người đầu tiên đưa giáo dục Trung Quốc ra khỏi thời kì Trung cổ. Năm 1839, ngay khi đến Trung Quốc ông đã sáng lập giảng đường Robert Morrison ở Ma Cao, đây là giảng

2. Diêu Dân Quyền, La Vĩ Hồng. *Lược sử Kitô giáo Trung Quốc*, Nxb. Văn hóa Tôn giáo, Bắc Kinh, 2001, tr. 5.

đường mang phong cách Phương Tây đầu tiên ở Trung Quốc. Năm 1848, trong một lần trở về nước Mỹ ông đã mang theo 3 học sinh sang Mỹ học. Sau này, họ đều trở thành những người rất nổi tiếng ở Trung Quốc, một người là nhà cải cách chính trị, một người là bác sĩ Tây y thế hệ đầu tiên ở Trung Quốc, một người làm công việc mục vụ cho Hội Truyền giáo.

Năm 1838, giáo sĩ Peter Parker (1804 - 1889) đến Trung Quốc. Ông là bác sĩ truyền giáo đầu tiên đến Trung Quốc, ngoài việc làm nghề y ông còn đảm nhận vai trò làm viên chức ngoại giao của Mỹ ở Trung Quốc nhiều năm. Ông là người Mỹ đầu tiên quan phương chủ trương chiếm lĩnh lãnh thổ Đài Loan, Trung Quốc, là một giáo sĩ truyền giáo nước ngoài quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa Trung Quốc với nước ngoài thời kì cận đại.

Năm 1833, Hội Truyền giáo nước Mỹ cử 2 giáo sĩ S. W. Williams và I. Tracey đến Trung Quốc truyền giáo. S. W. Williams cũng là một giáo sĩ rất nổi tiếng, ông phụ trách việc xuất bản của Hội. Ông có gần 80 bài đăng trên *"Tùng báo Trung Quốc"*, biên tập *"Từ điển phát âm tiếng Quảng Đông"*, *"Từ điển âm tiết tiếng Trung"* và *"Tổng luận Trung Quốc"*, v.v...

Giáo sĩ Charles Gutzlaff (1803 - 1851) đến Trung Quốc năm 1831. Giáo sĩ này vừa truyền giáo vừa làm gián điệp, buôn bán thuốc phiện và trực tiếp tham gia vào chiến tranh xâm lược Trung Quốc do nước Anh phát động⁽³⁾. Trong quá trình hoạt động ở Trung Quốc, Charles Gutzlaff đã viết sách, biên tập tạp chí, dịch Kinh Thánh và viết các bài giảng đạo. Các tác phẩm nổi tiếng của giáo sĩ này gồm có: *"Bút kí ba lần đi đường biển đến vùng duyên hải Trung Quốc"*, *"Lực*

sử Trung Quốc", *"Giải phóng Trung Quốc"*, *"Đạo Quang hoàng đế chuyện"*, v.v... Charles Gutzlaff biên tập và xuất bản tạp chí *"Chuyện Đông Tây hằng tháng"*, đây là tạp chí tiếng Trung đầu tiên ở Trung Quốc của đạo Tin Lành.

Những giáo sĩ truyền giáo đầu tiên của Hội Thánh Tin Lành Baptist Mỹ

Năm 1834, Hội Thánh Tin Lành Baptist Mỹ cử giáo sĩ W. Dean sang Bangkok Thái Lan xây dựng hội thánh dành cho người Hoa đầu tiên. Sau đó giáo sĩ này hoạt động qua lại giữa Ma Cao và Hồng Kông. Năm 1837, ông xây dựng Hội Thánh Tin Lành Baptist của người Hoa đầu tiên tại Ma Cao. Bắt đầu từ năm 1842, W. Dean lần lượt tiến hành khảo sát ở Ninh Ba, Thượng Hải, cuối cùng quyết định truyền giáo ở Triều Châu, Quảng Đông, xây dựng được 5 địa hạt truyền giáo và làm lễ Baptem cho mấy trăm người. Ông còn biên tập *"Từ điển Anh - Hán"*⁽⁴⁾.

Issachar Jacob Roberts (1802 - 1871) nổi tiếng vì liên quan đến phong trào Thái bình Thiên quốc. Trước khi đến Trung Quốc, ông đã quyên góp tiền thành lập "Quỹ I. J. Roberts và Hội Truyền giáo Trung Quốc". Giáo sĩ I. J. Roberts đến Ma Cao năm 1838 là giáo sĩ truyền giáo thứ 2 của Hội Thánh Tin Lành Baptist Nam Mỹ đến Ma Cao. Ông thường truyền giáo trong cộng đồng dân cư bị bệnh phong. Sau khi nước Anh chiếm được Hồng Kông, I. J. Roberts là giáo sĩ truyền giáo nước ngoài đầu tiên đến Hồng Kông truyền giáo và xây dựng nhà thờ ở Hồng Kông, nhưng sau đó không lâu ông lại quyết định sang Quảng Châu mở một cơ sở truyền giáo

3. Cổ Trường Thanh. Sđd, tr. 44.

4. Điều Dân Quyền, La Vi Hồng. Sđd, tr.11

mới. Năm 1846, I. J. Roberts thuê đất xây dựng một nhà thờ nhỏ tại Quảng Châu. Sau khi kết thúc Chiến tranh Nha phiến, I. J. Roberts từ Ma Cao vào Trung Quốc lục địa và từ đó kết giao với Hồng Tú Toàn - thủ lĩnh phong trào Thái bình Thiên quốc⁽⁵⁾.

Những giáo sĩ tiên phong của Giáo hội Anh giáo nước Mỹ

Ngay từ năm 1821, Giáo hội Anh giáo nước Mỹ đã cử giáo sĩ tham gia vào công việc truyền giáo ở Châu Phi và Ấn Độ cùng với Giáo hội Anh giáo nước Anh. Tháng 5 năm 1834, Hội này quyết định đến Trung Quốc truyền giáo. Năm 1835, Giáo hội Anh giáo nước Mỹ cử 2 giáo sĩ là H. Lookwood và F. R. Hanson đến Trung Quốc bằng đường biển trên con tàu mang biển hiệu "Robert Morrison". Tuy hai giáo sĩ này đã đến Quảng Châu nhưng không có cách nào đi sâu vào nội địa Trung Quốc để truyền giáo nên họ đã quay lại Indonesia. Năm 1840, giáo sĩ W. J. Boone được cử đến Ma Cao truyền giáo, đồng thời dạy học trong trường của Hội Giáo dục Robert Morrison. Sau Chiến tranh Nha phiến, W. J. Boone đến Hạ Môn xây dựng cơ sở truyền giáo. Khi "Điều ước Nam Kinh" được kí, W. J. Boone đề xướng lợi dụng việc mở cửa thông thương 5 cửa khẩu để mở rộng hoạt động truyền giáo. Năm 1844, sau khi về nước nhận học vị tiến sĩ thần học, ông đã mang theo 6-7 giáo sĩ trở lại Thượng Hải. Dưới sự lãnh đạo của W. J. Boone Thượng Hải về sau đã trở thành căn cứ địa truyền giáo nổi tiếng của Giáo hội Anh giáo nước Mỹ⁽⁶⁾.

Những thử nghiệm của Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Mỹ

Năm 1837, Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Mỹ đã từng phái hai đôi vợ chồng giáo sĩ R. W. Orr và A.

Metchell sang Phương Đông nhưng cũng chỉ dừng lại ở Singapore, việc truyền giáo chưa có kết quả gì.

Các năm 1840 và 1860, chính phủ thực dân các nước Phương Tây phát động hai cuộc Chiến tranh Nha phiến tại Trung Quốc. Cả hai cuộc chiến tranh này đều kết thúc bằng sự thất bại của Chính phủ Trung Quốc. Sau khi hai cuộc chiến tranh này kết thúc, hàng loạt các "điều ước bất bình đẳng" được kí kết. Chúng mang lại lợi ích trực tiếp cho sự nghiệp truyền giáo của đạo Tin Lành ở Trung Quốc, từ đó các giáo đoàn truyền giáo bắt đầu cử rất nhiều giáo sĩ đến Trung Quốc mở rộng hoạt động truyền giáo, xây dựng cơ sở truyền giáo một cách quy mô và hệ thống.

2. Các hội đoàn truyền giáo nước ngoài và Hội Thánh Tin Lành trong nước ở Trung Quốc

2.1. Các hội đoàn truyền giáo nước Anh
Hội Truyền giáo Luân Đôn

Năm 1843, Hội Truyền giáo Luân Đôn đến Trung Quốc truyền giáo, từ đó các địa hạt Hoa Nam, Thượng Hải, Phúc Kiến, Hoa Bắc, Hoa Trung lần lượt được thành lập.

Địa hạt Hoa Nam bao gồm: Quảng Châu, Phật Sơn, Tùng Hóa, Hồng Kông, Ma Cao, v.v... Các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài ở địa hạt này gồm: Robert Morrison, William Lockhart, James Legge, William Charles Milne, Benjamin Hobson, William Gillspie, John Chambers, F. S. Turner, J. R. Carmichael, Ernst J. Eitee, James Anderson, Miss Rowe, T. W. Pearce, Alex Baxter... Tại địa hạt Hoa Nam, Hội Truyền giáo Luân Đôn xây dựng rất nhiều nhà thờ, nhà giảng đạo,

5. Cổ Trường Thanh. Sđd, tr.103.

6. Điều Dân Quyền, La Vĩ Hồng. Sđd, tr. 13

sáng lập Hội Y được Trung Quốc, xây dựng bệnh viện Huệ Ái ở Quảng Châu, đồng thời xây dựng Bệnh viện Nhà Ly Tư, Bệnh viện Na Đả Tố, Viện Y học, Thư viện Hoa Anh, Trường Nữ sinh Hoa Anh tại Hồng Kông.

Địa hạt Thượng Hải được Walter Henry Medhurst và William Lockhart sáng lập năm 1843, sau đó được đổi tên thành Hoa Đông. Địa hạt này có nhà in, bệnh viện, viện thần học và trường trung học ở Thượng Hải, đồng thời lấy Thượng Hải làm trung tâm để triển khai các hoạt động truyền giáo ở khu vực Hoa Đông. Các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài ở địa hạt này gồm có: A. Wylie, W. Muirhead, J. Edkins, John Griffith, A. Williamson, v.v...

Năm 1844, Hội Truyền giáo Luân Đôn truyền vào Hạ Môn qua đường Singapore và xây dựng địa hạt Phúc Kiến bao gồm: Hạ Môn, Chương Châu, Huệ An và Thỉnh Châu. Địa hạt này đã sáng lập Trường Nam nữ sinh, Bệnh viện Hàn Uyển, Bệnh viện Nhân Thế, đồng thời liên kết với một vài Hội Thánh của Mỹ và Anh mở Trường Thánh đạo Mân Nam ở Hạ Môn. Các giáo sĩ truyền giáo của địa hạt này ở Phúc Kiến gồm có: John Stronach, Alexander Stronach, John Macgowan, James Sadler, John Parker.

Địa hạt Hoa Bắc bao gồm: Thiên Tân, Tiêu Trương, Thương Châu, Tế Nam, Bắc Kinh, Đông An, Mông Cổ, v.v... Năm 1861, địa hạt này xây dựng chi hội Thiên Tân, năm 1888 thành lập chi hội Tiêu Trương, năm 1895 xây dựng chi hội Thương Châu. Chi hội Bắc Kinh của địa hạt này được thành lập năm 1861, từ đó các giáo sĩ triển khai hoạt động truyền giáo đến Cố An, Vĩnh Thanh, Vũ Thanh, Đông An, v.v... và đến năm 1897 chi hội Đông An được thành lập. Hội Truyền giáo Luân

Đôn vào Mông Cổ truyền giáo năm 1871. Các giáo sĩ truyền giáo của Hội Truyền giáo Luân Đôn ở Hoa Bắc gồm có: Jonathan Lees, James Williamson, J. K. Mackenzie, W. H. Rees, S. Macfarlane, William Lockhart, John Dudgeon, S. E. Meech, G. Owen, James Gilmour, v.v... Hội Truyền giáo Luân Đôn có Bệnh viện Mai Đại Phu ở Thiên Tân, Bệnh viện Bác Thi ở Thương Châu và tham gia xây dựng Bệnh viện Hiệp Hòa, Viện Thần học Hiệp Hòa và Đại học Yên Kinh ở Bắc Kinh.

Địa hạt Hoa Trung bao gồm: Hán Khẩu, Vũ Xương, Hán Dương, Hiếu Cảm, Thiên Môn, Tạo Thị, Hoàng Bi, Trùng Khánh, Hồ Nam, v.v... và có các giáo sĩ: Evan Bryant, Thomas Bryson, Shearer, Arnold Foster, Arther Bonsey, Gillison, C. G. Sparham, G. W. Wilson, Cecil Davenport, Walford Hart, v.v...

Giáo hội Anh giáo nước Anh

Năm 1844 hai giáo sĩ Bishop George Smith và Robert Samuel Maclay đã đưa Giáo hội Anh giáo nước Anh vào Trung Quốc và lần lượt xây dựng địa hạt Hoa Trung, Phúc Kiến, Hoa Nam, Hoa Tây và Hồ Nam, Quảng Tây. Các giáo sĩ truyền giáo của Giáo hội Anh giáo nước Anh gồm: Robert David Jacson, William Welton, John Stewart Burgess, Arthur Evans Moule, George Evans Moule, Jarvis Downman, Valentine, James Bates, J. H. Horsburgh, Francis Mccaw, William H. Collins, J. R. Wolfe, Alford, Vincent J. Stanton, W. Atkinson, J. Grundy, W. Light, Reuben lowrie, Ronald Owen Hall, W. W. Cassels, v.v... ngoài ra còn một số giáo sĩ người Trung Quốc.

Địa hạt Hoa Trung khi mới thành lập gồm 6 chi hội là: Thượng Hải, Ninh Ba, Hàng Châu, Thiệu Hưng, Thái Châu và

Chư Kí. Sau đó đổi tên thành địa hạt Triết Giang.

Địa Hạt Phúc Kiến thành lập năm 1850, lúc đầu thuộc chi hội Victoria Hồng Kông giám sát. Năm 1906 tách khỏi địa hạt Victoria, năm 1935 phát triển thêm các chi hội như Phúc Châu, Phúc Ninh, Cổ Điền, La Nguyên, Kiến Dương, Hưng Hóa, Kiến Ninh, Phúc Thanh, Liên Giang, v.v....

Địa Hạt Hoa Nam lúc đầu là chi hội Hồng Kông, năm 1862 thành lập địa hạt Victoria bao gồm 6 chi hội: Hồng Kông, Quảng Châu, Bắc Hải, Cửu Long, Liêm Châu, Côn Minh.

Địa hạt Hoa Tây chính thức thành lập năm 1895 còn gọi là địa hạt Tứ Xuyên bao gồm 10 chi hội: Anh Huyện, Trung Bá, Miên Châu, Miên Trúc, Tân Đô, Trung Giang, Đức Dương, Mậu Châu, Thành Đô và Hàn Thành.

Địa hạt Hồ Nam, Quảng Tây được tách ra từ địa hạt Victoria năm 1909, lúc đầu có các chi hội: Quế Châu, Vĩnh Châu, Hoàn Châu, Trương Đàm, sau đó thành lập thêm các chi hội: Ninh Viễn, Đại Châu, Tuyên Châu, Giang Hoa, Quảng Dương, Vĩnh Minh.

Liên hiệp Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Anh

Hệ thống Liên hiệp Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Anh bao gồm: Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Anh, Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Scotland, Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Ireland, Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Canada, Hội Thánh Phúc Âm Scotland và Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão New Zealand.

Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão nước Anh vào Trung Quốc năm 1847. Các giáo

sĩ truyền giáo của Hội Thánh này gồm: Georgina J. MacLagan, W. S. Swanson, W. M. Gregor, Robert Gordon, Henry Thompson, John Watson, David Grant, Arch L. Macleish, Alex Gregory, Jas M. Howie, v.v... Các giáo sĩ truyền giáo này đã đến truyền giáo tại các tỉnh duyên hải đông nam Trung Quốc và lần lượt thành lập các địa hạt Hạ Môn, Sơn Đầu, Đài Loan, Khách Gia, trong đó bao gồm các chi hội như Hạ Môn, Tuyên Châu, Chương Phố, Vĩnh Xuân, Sơn Đầu, Triều Châu, Sơn Vi, Ngũ Kinh Phú, Tam Hà Bá, Thương Hàng, Đả Cầu, Đài Loan, Chương Hóa, v.v... Địa hạt Đài Loan sau đổi tên thành địa hạt Đài Nam. Ngoài ra, còn một số truyền đạo người Trung Quốc.

Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Scotland truyền vào Trung Quốc năm 1862, người đại diện đầu tiên của Hội Thánh này là William Parker, tiếp theo sau là các giáo sĩ: John Macintyre, James Inglis, A. Macdonald Westwater, Alexander Westwater, Dugald Christie, James Webster, George Douglas, v.v... Các giáo sĩ này được phái đến truyền giáo tại 3 tỉnh: Triết Giang, Sơn Đông, Đông Bắc và lần lượt xây dựng các địa hạt: Thẩm Dương, Hải Thành, Liêu Dương, Mãi Mãi Nhai, Khai Nguyên Huyện, A Thân Hà, Hải Long Thành, Hưng Kinh, Thiết Lệnh Huyện, Hồ Lan, Tam Tỉnh, v.v... Năm 1897 thành lập Liên chi hội Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Mãn Châu. Năm 1929 Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Scotland liên kết với Hội Thánh Phúc Âm Scotland.

Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Ireland vào Trung Quốc năm 1869, chủ yếu hoạt động tại Phụng Thiên, Cát Lâm, Mông Cổ và thành lập được các địa hạt sau: Ngưu Trang, Cẩm Châu, Thẩm

Dương, Tân Dân, Trường Xuân, Quảng Ninh, Pháp Khố Môn, Cát Lâm, Cô Du Thụ, Triều Dương. Các giáo sĩ truyền giáo gồm: Andrew Weir, James Carson, T. C. Fulton, John Keers, T. L. Brander, W. Hunter, S. Nicholson, John Omelvena, B. L. Learmouth, F. W. S. O'Neill, James A. Greig, W. H. Gillespie, R. J. Gordon, W. Miskelly, v.v...

Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Canada được truyền vào Trung Quốc năm 1871. Lúc đầu có hai giáo sĩ là George Leslie Mackay đến truyền giáo ở Sơn Đầu và J. B. Fraser đến truyền giáo ở Đài Loan và thành lập địa hạt Bắc bộ Đài Loan. Năm 1888, Jonathan Goforth và Donald MacGillivray đến Trung Quốc, năm 1894 thành lập địa hạt Bắc bộ Hà Nam, năm 1902 thành lập địa hạt Hoa Nam (khu vực Quảng Đông). Các giáo sĩ truyền giáo ở Đài Loan gồm: Kenneth F. Junor, John Jamieson, William Gauld, v.v..., các giáo sĩ truyền giáo ở Hà Nam gồm: J. Frazer Smith, William McClare, Mundo Mac Kenzie, J. H. Macvicar, W. H. Grant, v.v... và các giáo sĩ truyền giáo ở Quảng Đông gồm: W. R. McKay, Isabella Little, Agnes I. Dickson, v.v...

Ngoài ra, năm 1878, Hội Thánh Phúc Âm Scotland phái các giáo sĩ J. Cockburn, A. Dowsley, Macdonald, Deans, Wm Pirie đến Trung Quốc truyền giáo và xây dựng đại hạt đầu tiên tại Nghi Xương, còn Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão New Zealand thì cử giáo sĩ G. H. McNeur đến Trung Quốc truyền giáo vào năm 1901 và xây dựng địa hạt truyền giáo tại Quảng Châu.

Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh

Năm 1845, Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh phái hai giáo sĩ T. Hudson và W. Jarrom đến Ninh Ba truyền giáo, năm 1859 lại cử H. Z.

Kloekers và Chas J. Hall đến truyền giáo ở Thượng Hải và Yên Thái. Năm 1870, giáo sĩ Timothy Richard đến Yên Thái và Thanh Châu hoạt động truyền giáo dưới sự trợ giúp của giáo sĩ Alfred G. Jones. Năm 1881, giáo sĩ J. S. Whitewright đến Thanh Châu xây dựng thư viện Bồi Chân. Từ đó về sau Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh cử người đến Sơn Tây truyền giáo và thành lập chi hội Thái Nguyên, Hàn Châu, Đại Châu, v.v... Năm 1891, Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh đến Thiểm Tây, Tam Nguyên mở điểm truyền giáo mới, tiếp sau đó thành lập chi hội Tây An, sáng lập nhà sách Trung Tây, năm 1905 thành lập chi hội mới ở Diên An. Hội Thánh này còn kết hợp với Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão xây dựng trường Đại học Quảng Văn. Theo thống kê năm 1935, Hội Thánh Tin Lành Baptist nước Anh đã xây dựng được các địa hạt ở Sơn Đông, Sơn Tây, Thiểm Tây, Thượng Hải với các chi hội như Thanh Châu, Chu Thôn, Tế Nam, Thái Nguyên, Hàn Châu, Đại Châu, Tam Nguyên, Tây An, Thượng Hải, v.v... Các giáo sĩ truyền giáo của Hội Thánh này còn có: S. Couling, J. P. Bruce, H. R. Williamson, Arthur Sowerby, Francis James, Evan Morgan, Herbert Dixon, R. C. Forsyth, G. B. Farthing, A. G. Shorrocks, Moir Duncan, Henry Payne, v.v... Ngoài ra, còn một số giáo sĩ người Trung Quốc như Trương Nhân, Bạch Cửu Trai, Lý Giới Bình, Triệu Kỳ Tường, Trương Thư Kính, Trần Ngọc Liên, Lưu Thanh Tuyền, Triệu Hạ Vân, Lưu Đan Chi, Trương Vĩnh Xương, Lý Dục Tuyền, Lương Hồng Ân, v.v...

Liên hiệp Hội Thánh Tin Lành Giám Lí nước Anh

Liên hiệp Hội Thánh Tin Lành Giám Lí nước Anh bao gồm các hội đoàn truyền

giáo như Hội Thánh Tin Lành Giám Lí nước Anh, Hội Thánh Tin Lành Giám Lí liên hiệp, Hội Truyền giáo Anh - Mỹ.

Hội Thánh Tin Lành Giám Lí nước Anh được truyền vào Trung Quốc năm 1851. Các giáo sĩ truyền giáo của Hội Thánh này gồm: Wenyon, R. J. J. Macdonald, F. Porter Smith, W. Scarborough, Norman Page, W. T. A. Barker, W. A. Cornaby, W. W. Brewer, v.v... Hội Thánh Tin Lành Giám Lí nước Anh đã xây dựng được 3 địa hạt sau: Quảng Đông - Quảng Tây, Hồ Bắc và Hồ Nam. Trong đó địa hạt Quảng Đông - Quảng Tây bao gồm các chi hội: Quảng Châu, Phật Sơn, Thiệu Châu, Hồng Kông, Ngô Châu. Các giáo sĩ người Hoa gồm có: Tô Bội Cầu, Trương Sở Hiền, Châu Toàn Hinh, v.v... Địa hạt Hồ Bắc thành lập được các chi hội như: Hán Khẩu, Vũ Xương, Hán Dương, Quảng Tế, Vũ Huyệt, Đức An, Đại Dã, An Lục, Tùy Châu, v.v... Giáo sĩ người Hoa có Chu Thiếu Am, Đỗ Tùng Sơn, Thẩm Văn Khanh, Từ Chí Học, v.v... Địa hạt Hồ Nam xây dựng được các chi hội: Trường Sa, Bảo Khánh, Bình Giang, Vĩnh Châu, Thần Châu, Ích Dương, Kỳ Dương, v.v... Giáo sĩ người Hoa có: Trương Mao Thâm, Vương Sách An, v.v...

Hội Thánh Tin Lành Giám Lí liên hiệp là sự kết hợp của các Hội Thánh Tin Lành Thánh Đạo Đường, Hội Thánh Tin Lành Giai Ngã Công Hội và Hội Thánh Tin Lành Thánh Đạo Công Hội.

Năm 1860, các giáo sĩ đầu tiên của Hội Thánh Đạo Đường là W. Hall và J. Innocent đã đến Thượng Hải và lần lượt xây dựng các chi hội: Thiên Tân, Nhạc Lâm, Đường Sơn, Vĩnh Bình, Vũ Định.

Năm 1864, giáo sĩ Fuller của Hội Thánh Tin Lành Giai Ngã Công Hội đến Ninh Ba. Tiếp sau đó là các giáo sĩ: J.

Mara, Galpin, Swallow, Heywood, Soothill, v.v... Họ đã xây dựng được hai địa hạt là Ninh Ba và Ôn Châu.

Năm 1907, Hội Thánh Tin Lành Thánh Đạo Đường và Hội Thánh Tin Lành Giai Ngã Công Hội sáp nhập thành Hội Thánh Tin Lành Thánh đạo Công Hội.

Năm 1932, hội Thánh Tin Lành Giám Lí và Hội Thánh Tin Lành Thánh Đạo Công Hội sáp nhập thành Hội Thánh Tin Lành Giám Lí liên hiệp.

Hội Truyền giáo Anh - Mỹ là Hội Truyền giáo nước ngoài Canada thuộc hệ thống Tin Lành Giám Lí nước Anh. Hội Truyền giáo này đến Trung Quốc năm 1891, lúc đầu có các giáo sĩ: Hart, Kilborn, Hartwell, Stevenson đến Thành Đô. Năm 1893 có thêm giáo sĩ J. Endicott và H. Mather Hare. Các giáo sĩ truyền giáo này đã lần lượt xây dựng các chi hội tại Thành Đô, Gia Định, Vĩnh Huyện, Nhân Thọ, Tự Lưu Tỉnh, Lô Châu, Cổ Huyện, Trùng Khánh, Trung Châu, Bồi Châu.

Hội Thánh Tin Lành Công Nghị nước Anh

Giáo sĩ đầu tiên của Hội Thánh Tin Lành Công Nghị nước Anh đến Trung Quốc là H. Green. Ông đến Trung Quốc năm 1884 và truyền giáo tại Hán Khẩu. Năm 1890, giáo sĩ R. J. Davidson và Southall đến Trùng Khánh thành lập chi hội đầu tiên thuộc Hội Thánh Tin Lành Công Nghị. Sau đó các giáo sĩ truyền giáo lần lượt xây dựng các chi hội: Đồng Xuyên, Thành Đô, Toại Ninh, Đồng Lương, Bắc Bình.

(Kì sau đăng tiếp)